

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**
Số: 05/2024/QĐST – KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lâm, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2023/TLST – KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: 2 N, phường V, quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn N - Trưởng phòng giao dịch V, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Hưng Yên.

Quyết định về việc ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi Thị N – Cán bộ Phòng giao dịch V, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Hưng Yên.

Giấy ủy quyền số 01/2024/GUQ – PGDVL ngày 02/01/2024.

Địa chỉ phòng giao dịch: Thửa đất số + tờ bản đồ số 05, Khu trung tâm thương mại N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Ông Đỗ Quang H, sinh năm 1983.

Bà Phạm Thị Vân H, sinh năm 1983.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xuất nhập khẩu Đ.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Quang H và bà Phạm Thị Vân H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số nợ cả gốc và lãi là 1.354.420.492 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng), bao gồm:

- Nợ gốc là 1.155.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

- Nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 28/02/2024 gồm:

+ Lãi trong hạn là 13.316.176 đồng (Mười ba triệu, ba trăm mười sáu nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Lãi quá hạn 186.104.316 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu, một trăm linh tư nghìn, ba trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày 29/02/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Phương án trả nợ:

- Từ ngày 01/3/2024, ông H và bà H sẽ thanh toán cho Ngân hàng từ 120.000.000 – 150.000.000 đồng/tháng. Trong đó, 03 tháng đầu, ông H và bà H sẽ thanh toán tổng cộng 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), cụ thể:

+ Chậm nhất đến 31/3/2024, thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến 30/4/2024, thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến 31/5/2024, thanh toán cho Ngân hàng 200.000.000 đồng.

Số nợ còn lại ông Hưng và bà Hòa sẽ tất toán cho Ngân hàng trong tháng 06/2024.

Khi ông H và bà H thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng theo phương án nêu trên, Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm một phần lãi vay cho ông H và bà H.

2.3. Trường hợp ông H và bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện không đúng theo lịch trình trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ của Ngân hàng, trường hợp phát mại tài sản thế

chấp không đủ nghĩa vụ thanh toán thì ông H và bà H vẫn phải thanh toán khoản nợ còn lại cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Các tài sản thế chấp bao gồm:

01 xe ô tô con Wigo nhãn hiệu Toyota, loại Wigo, màu trắng, mang biển kiểm soát A- , chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xuất nhập khẩu Đạt P.

01 xe ô tô con Carnival, màu trắng, nhãn hiệu Kia, mang biển kiểm soát A-, chủ sở hữu là bà Phạm Thị Vân H và ông Đỗ Quang H.

2.4. Về án phí: Ông H, bà H tự nguyện chịu 26.317.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm mười bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 33.100.000 đồng (Ba mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà Bùi Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001716 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười